

Bản án số: 409/2019/DS - ST
Ngày: 19 - 9- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; Trụ sở: Đường B, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Chung T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Đường T, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 02/UQTA-VH.19 ngày 15/8/2019) (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường Đ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Hà Chung T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 08/5/2015, bà Nguyễn Ngọc T có ký Đơn đề nghị vay vốn, kèm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu hồ sơ 0144231 (còn gọi là Hợp đồng tín dụng số 20150518-500001-0084) với Ngân hàng để vay số tiền 29.540.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng), lãi suất thoả thuận là 2,92%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 41.484.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền là 1.729.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.717.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 20/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng là 5.199.000 đồng. Sau đó, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc T trả 36.285.000 (ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng), bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 26.861.115 đồng
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 9.423.885 đồng

Trả 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà T có vay tiền qua việc ký Hợp đồng tín dụng số 20150518-500001-0084 ngày 08/5/2015 với Ngân hàng, do đó có cơ sở xác định giữa bà T và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng:* Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V là bà Hà Chung T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án nhân dân quận Gò Vấp đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Ngọc T nhưng phía bị đơn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Về yêu cầu thanh toán số tiền 36.285.000 đồng (trong đó nợ gốc là 26.861.115 đồng, nợ lãi là 9.423.885 đồng) của Hợp đồng tín dụng số 20150518-500001-0084:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20150518-500001-0084 thì có cơ sở xác định bà Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền là 29.540.000. Bà T đã trả được số tiền nợ gốc là 2.678.885 đồng. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 26.861.115 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại Hợp đồng tín dụng số 20150518-500001-0084 Ngân hàng và bà Nguyễn Ngọc T thì các bên có thỏa thuận lãi suất là 2,92%/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất*”.

Xét việc bà Nguyễn Ngọc T đã thỏa thuận trả lãi cho Ngân hàng số tiền là 11.944.000 đồng, thực tế đã thanh toán được số tiền lãi là 2.520.000 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ lãi còn lại là 9.423.885 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán*: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.814.250 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng V toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 907.125 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000103 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 36.285.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 26.861.115 đồng, tiền nợ lãi là: 9.423.885 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn, kèm giấy đăng ký kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150518-500001-0084 ngày 08/5/2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí là 1.814.250 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng V toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 907.125 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000103 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Viễn Thoa

